

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu:

- Tên gói thầu: Thi công xây lắp.
- Dự án: Lắp đặt thang máy tại Giảng đường B cơ sở Thủ Đức.
- Chủ đầu tư: Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nguồn vốn: Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp
- Đại điểm xây dựng: 56 Hoàng Diệu 2, phường Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, trong nước qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn 01 túi hồ sơ.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 60 ngày
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý I năm 2026
- Loại hợp đồng: Trọn gói
- Thời gian thực hiện gói thầu: 50 ngày.
- Quy mô công trình:

Loại công trình: Công trình dân dụng

Cấp công trình: cấp II

Nội dung cải tạo, sửa chữa Công trình Lắp đặt thang máy tại Giảng đường B cơ sở Thủ Đức

Lắp đặt thêm 02 thang máy tại vị trí sảnh chờ:

- Chuẩn bị mặt bằng vị trí lắp đặt thang máy.
- Tháo dỡ tường, cửa sổ, bệ ngồi nghỉ để đảm bảo việc lắp đặt vận hành thang máy.
- Công tác hoàn thiện đảm bảo tính thẩm mỹ, và yêu cầu kỹ thuật của thang máy.

2. Thời hạn hoàn thành.

Thời gian thực hiện hợp đồng: 50 ngày (kể cả ngày nghỉ và ngày lễ) có tính đến điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.

Nhà thầu lưu ý: Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm chi phí cho các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) và chi phí dự phòng, chi phí gián tiếp (Chi phí xây dựng nhà tạm tại hiện trường để ở và Điều hành thi công và chi phí một số công tác không xác định được khối lượng từ thiết kế). Nhà thầu phải tính toán các chi phí nêu trên và phân bổ vào trong giá dự thầu.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

- Tổng tiến độ yêu cầu hoàn thành gói thầu tối đa trong vòng 50 ngày có tính đến ngày nghỉ, ngày lễ, điều kiện thời tiết, điều kiện thực tế hiện trường (Bao gồm thời gian thi công và thời gian thực hiện quyết toán công trình).

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật:

Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Các quy trình, quy phạm áp dụng:

(Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật chi tiết trong Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật đính kèm Hồ sơ mời thầu).

2. Các yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

2.1. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công:

Nhà thầu phải thi công, hoàn thiện công trình và sửa chữa bất kỳ sai sót nào trong công trình theo đúng thiết kế và tuân thủ các quy trình, quy phạm xây dựng hiện hành của Việt Nam cũng như phù hợp với các điều kiện riêng của công trình và theo sự chỉ dẫn của cán bộ giám sát. Nhà thầu phải tuân thủ và làm đúng các chỉ dẫn của cán bộ giám sát về mọi vấn đề có nêu hay không nêu trong hợp đồng.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chất ổn định, an toàn của tất cả các hoạt động ở công trường trong suốt thời gian thi công, hoàn thiện công trình và trong giai đoạn bảo hành, Nhà thầu phải:

+ Quan tâm đầy đủ đến sức khỏe an toàn của người lao động trên công trường. Đảm bảo trật tự an toàn cho công trình không để xảy ra tình trạng nguy hiểm cho người lao động.

+ Bằng mọi biện pháp hợp lý, Nhà thầu phải bảo vệ môi trường ở trong và ngoài công trường nhằm tránh gây thiệt hại về tài sản và người ở công trường và khu vực lân cận.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc bảo vệ công trình, nguyên vật liệu và máy móc thiết bị đưa vào sử dụng cho việc thi công công trình kể từ ngày khởi công công trình đến ngày cấp giấy chứng nhận nghiệm thu bàn giao công trình.

- Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hay hư hỏng nào đối với công trình, người lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị thì Nhà thầu phải tự sửa chữa, bồi thường bằng chính chi phí của mình.

- Nhà thầu phải thực hiện thi công tuân thủ theo các tiêu chuẩn quy phạm Nhà nước về công tác xây dựng do Bộ Xây dựng ban hành và các chỉ định về kỹ thuật trong bản vẽ thi công đã được phê duyệt.

- Cung cấp toàn bộ nguyên vật liệu đúng yêu cầu kỹ thuật theo thiết kế để đưa vào thi công công trình.

- Tổ chức thực hiện thi công công trình đạt yêu cầu kỹ thuật và theo đúng thời hạn hoàn thành công trình đã nêu trong hồ sơ dự thầu được chấp thuận.

- Cung cấp những cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, trợ lý kỹ thuật lành nghề có kinh nghiệm và đủ năng lực đảm bảo thực hiện đúng đắn và đúng thời hạn nghĩa vụ của Nhà thầu theo hợp đồng.

- Giám sát theo dõi những khối lượng do mình thực hiện ở công trường trong thời gian thi công và ngay cả trong thời gian bảo hành công trình.

- Nếu Chủ đầu tư nhận thấy không thể chấp nhận những đại diện của Nhà thầu mà theo ý kiến của Chủ đầu tư người đó có hành vi sai phạm hoặc không có năng lực hay không thực hiện đúng đắn nhiệm vụ thì Nhà thầu không được phép cho người đó làm việc ở công trường nữa và nên thay thế càng sớm càng tốt.

- Nhà thầu phải báo cáo các chi tiết về bất kỳ tai nạn, hư hỏng nào trong hoặc ngoài công trường. Trong trường hợp có tai nạn nghiêm trọng, hư hỏng hay chết người, Nhà thầu phải báo cáo ngay lập tức bằng các phương tiện nhanh nhất sẵn có.

- Sau khi thi công hoàn thiện công trình và trước khi nghiệm thu công trình, Nhà thầu phải thu dọn, san trả hiện trường và làm cho khu vực công trường được sạch sẽ.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm lập đầy đủ hồ sơ hoàn công công trình theo đúng yêu cầu của Chủ đầu tư và các tiêu chuẩn nghiệm thu công trình.

2.2. Giám sát thi công

Giám sát kỹ thuật công trình được quyền bất cứ lúc nào cũng được tiếp cận các vị trí thi công để kiểm tra công tác của Nhà thầu. Nhà thầu có trách nhiệm hỗ trợ giám sát kỹ thuật công trình trong công tác trên.

Toàn bộ vật liệu, thiết bị, bán thành phẩm sản xuất chỉ được đưa vào công trình sau khi có văn bản nghiệm thu của giám sát kỹ thuật công trình. Mọi vật liệu, thiết bị, bán thành phẩm không được giám sát kỹ thuật chấp nhận phải chuyển khỏi phạm vi công trường.

Khi phát hiện những bất hợp lý trong thiết kế thi công có thể gây tổn hại tới công trình hoặc thiệt hại vật chất cho Chủ đầu tư thì nhà thầu phải thông báo cho tổ chức thiết kế có biện pháp xử lý.

Mọi vật tư thay thế chất lượng tương đương phải có chứng chỉ của nhà sản xuất và phải được tổ chức thiết kế, Chủ đầu tư cho phép bằng văn bản mới được đưa vào công trường.

Các phần khuất của công trình trước khi lấp phải có biên bản nghiệm thu. Nếu không tuân theo những quy định trên thì mọi tổn thất phục hồi công trình do Nhà thầu chịu.

Nhà thầu phải chấp nhận tạm thời đình chỉ hoặc hoãn thi công không được đòi hỏi bồi hoàn thiệt hại theo yêu cầu của giám sát thi công và Chủ đầu tư trong những trường hợp sau:

- Do lý do an ninh và an toàn bảo vệ môi trường.

- Do nguyên nhân thời tiết khí hậu.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị

3.1. Yêu cầu chung:

Tất cả các vật tư, vật liệu, thiết bị khi cung cấp đến công trình để thi công, lắp đặt phải phù hợp các nguyên tắc chung sau đây, ngoại trừ các chỉ định hoặc quyết định khác của Chủ đầu tư:

Chủng loại, nguồn gốc, chất lượng phải phù hợp với hồ sơ dự thầu, hồ sơ mời thầu, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt và các điều kiện, tính chất, đặc điểm, môi trường làm việc của công trình.

Nhà thầu phải đệ trình các hồ sơ pháp lý đảm bảo nguồn gốc, xuất xứ, chủng loại, chất lượng, quy cách thông số của vật tư, vật liệu, thiết bị theo yêu cầu của các bên trước khi thi công.

Tất cả các vật tư, vật liệu, thiết bị cung cấp và lắp đặt vào công trường chỉ được phép sử dụng khi có sự đồng ý của các bên theo quy định. Các vật tư, vật liệu, thiết bị không đạt yêu cầu, ngay lập tức sẽ bị loại bỏ và chi phí này do Nhà thầu gánh chịu

Trong một số trường hợp nhất định, theo yêu cầu của kỹ sư giám sát, các vật liệu, trang thiết bị phải được thí nghiệm, kiểm tra, tại các phòng thí nghiệm hợp chuẩn (Nhà thầu chịu mọi chi phí).

Vật liệu được vận chuyển, bốc dỡ, lưu giữ tại công trường hay một nơi khác nhưng cần đảm bảo tránh hư hại, dơ bẩn theo yêu cầu của Tư vấn giám sát, Tư vấn giám sát có quyền kiểm định bất cứ vật liệu nào được sử dụng cho công trình vào bất cứ nơi lưu giữ nào.

Máy móc thiết bị về số lượng, chủng loại, công suất như yêu cầu tại Khoản 2.2: Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kỹ thuật thuộc Mục 2 Chương III.

3.2. Yêu cầu về cung cấp, lắp đặt hàng hóa:

- Giao hàng tại chân công trình; thời gian bảo hành kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.

- Nhà thầu có cam kết lắp đặt hoàn chỉnh, chạy thử, hướng dẫn sử dụng thành thạo tại nơi đặt thiết bị.

- Tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa bao gồm:

+ Bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu với đầy đủ thông số kỹ thuật, xuất xứ, thương hiệu, mã hiệu, nhãn mác, nhà sản xuất và các thông tin khác theo mẫu được quy định trong mục này;

+ Cam kết hàng hoá chào thầu phải mới 100%, sản xuất từ 2024 trở lại đây.

+ Cam kết cung cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) và Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q) đối với hàng hoá

nhập khẩu khi giao hàng.

+ Catalogue, tài liệu kỹ thuật để chứng minh tính đáp ứng đầy đủ về yêu cầu kỹ thuật, tính năng sử dụng của hàng hóa, thiết bị theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT. Trường hợp trong catalogue, tài liệu kỹ thuật không đầy đủ thông số kỹ thuật, tính năng theo yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu phải cung cấp các tài liệu có đủ thông số kỹ thuật có xác nhận của Nhà sản xuất hoặc Văn phòng đại diện của nhà sản xuất tại Việt Nam (đính kèm E-HSDT) để chứng minh đầy đủ tính đáp ứng về yêu cầu kỹ thuật.

- Các tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa nếu sử dụng bằng tiếng nước ngoài phải kèm theo bản dịch tiếng Việt của cơ sở dịch thuật hợp pháp. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung bản dịch so với bản gốc và tính pháp lý của tài liệu này.

- Nhà thầu phải có bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của thiết bị đề xuất cho gói thầu theo Mẫu sau:

BẢNG TUYÊN BỐ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU KỸ THUẬT CỦA THIẾT BỊ CHÀO THẦU

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E HSMT ⁽¹⁾	Thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu ⁽²⁾	Ký mã hiệu, nhãn hiệu, hãng sản xuất	Xuất xứ ⁽³⁾	Thời gian	Tài liệu tham chiếu
				Hãng sản xuất: xx Mã hiệu: xx Ký hiệu (Model): xx			

Ghi chú:

(1) Nhà thầu kê khai đầy đủ các thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu tương ứng với các nội dung được yêu cầu trong E-HSMT. Số liệu phải được mô tả chi tiết theo từng khoản mục về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng của hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT.

(2) Nhà thầu ghi rõ xuất xứ hàng hóa phù hợp với đề xuất về kỹ thuật. Nhà thầu chỉ được phép chào một xuất xứ của một nước cụ thể cho mỗi thiết bị, nếu mỗi thiết bị chào có xuất xứ từ hai nước trở lên thì xem như nhà thầu “đặt ra các điều kiện có tính hạn chế hoặc thể hiện sự không chấp nhận hoàn toàn đối với các yêu cầu nêu trong E-HSMT” thì E-HSDT của Nhà thầu được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

(3) Nhà thầu phải dẫn chứng tại trang nào, phần nào, mục nào, tài liệu nào của E-HSDT đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong HSMT, để chủ đầu tư tham chiếu khi xem xét đánh giá HSDT. Trường hợp nhà thầu không trình bày đầy đủ thông tin theo yêu cầu nêu

trên, Chủ đầu tư sẽ tra cứu thông tin trên website của nhà sản xuất/đại lý phân phối được ủy quyền hợp lệ của nhà sản xuất để xem xét. Nếu Chủ đầu tư không tìm thấy các thông tin về hàng hóa trên website hoặc có thông tin nhưng các thông tin này sai lệch về kỹ thuật so với tài liệu do nhà thầu cung cấp trong HSDT dẫn đến không đủ cơ sở để đánh giá tính đáp ứng kỹ thuật của hàng hóa dự thầu thì nhà thầu phải chấp nhận kết quả đánh giá của Chủ đầu tư.

3.3. Yêu cầu các loại vật tư, thiết bị:

Các loại vật tư, thiết bị đều được mua tại nơi có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đạt tiêu chuẩn chất lượng và được chủ đầu tư chấp thuận trước khi đưa vào thi công.

Nhà thầu phải lập Bảng liệt kê danh sách vật tư, máy móc, thiết bị sử dụng cho gói thầu (kèm theo hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật tư thiết bị, trừ những vật tư mà nhà thầu sản xuất được) trong đó nêu rõ:

- Tên vật tư, máy móc, thiết bị;
- Tính năng, thông số kỹ thuật;
- Xuất xứ;
- Mã hiệu, tên thương mại;
- Nguồn cung cấp;
- Đặc tính kỹ thuật: Theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt.

a. Vật tư, vật liệu xây dựng:

TT	Tên vật tư, thiết bị	Quy cách, tiêu chuẩn	Nhà thầu tham khảo các vật liệu hoặc tương đương
1	Bê tông thương phẩm M350, XM PCB40, cát vàng, đá 1x2	Đáp ứng theo hồ sơ thiết kế và tiêu chuẩn – qui chuẩn hiện hành	Nhà thầu tham khảo các thương hiệu sau: Fico, Lê Phan hoặc tương đương
2	Cát xây dựng các loại	Cát sạch, không lẫn bùn rác, tạp chất	Nhà thầu tham khảo các thương hiệu sau: Đồng Nai, Đồng Tháp, Tây Ninh hoặc tương đương
3	Chân nhện bắt kính SUS 304	Qui cách theo thiết kế. Thỏa thuận mẫu trước	Nhà thầu tham khảo các thương hiệu sau: Việt Nam, Thái Lan hoặc tương đương.
4	Dây dẫn điện Cu/CV/PVC	Qui cách theo thiết kế. Thỏa thuận mẫu trước	Nhà thầu tham khảo các thương hiệu sau: Cadivi hoặc tương đương.

TT	Tên vật tư, thiết bị	Quy cách, tiêu chuẩn	Nhà thầu tham khảo các vật liệu hoặc tương đương
5	Dung dịch chống thấm	Qui cách theo thiết kế. Thỏa thuận mẫu trước	Nhà thầu tham khảo các thương hiệu sau: Sika, InToc, Kova hoặc tương đương.
6	Đá 1x2	Qui cách theo thiết kế. Thỏa thuận mẫu trước	Nhà thầu tham khảo các thương hiệu sau: Cadivi hoặc tương đương.
7	Đá granit ốp, lát	Qui cách theo thiết kế. Thỏa thuận mẫu trước	Nhà thầu tham khảo các thương hiệu sau: Cadivi hoặc tương đương.
8	Gạch đĩnh, gạch ống không nung	Đáp ứng theo hồ sơ thiết kế và tiêu chuẩn – qui chuẩn hiện hành	Nhà thầu tham khảo các thương hiệu sau: Thái Châu, Đại Dũng, Toàn Thắng, hoặc tương đương.
9	Mái tôn mạ màu	Đáp ứng theo hồ sơ thiết kế và tiêu chuẩn – qui chuẩn hiện hành	Nhà thầu tham khảo các thương hiệu sau: Hoa Sen hoặc tương đương.
10	Bột bả	Đồng nhất không đóng cục, TCVN 7239-2003	Nhà thầu tham khảo các thương hiệu sau: Dulux Professional Putty A500, Jotun hoặc tương đương.
11	Sơn nước	Màu sắc theo thiết kế, Thỏa thuận mẫu trước	Nhà thầu tham khảo các thương hiệu sau: Dulux Professional lau chùi hiệu quả washable, Jotun hoặc tương đương.
12	Thép hình, thép ống, thép hộp	Qui cách theo thiết kế. Thỏa thuận mẫu trước	Nhà thầu tham khảo các thương hiệu sau: Hòa Phát, SEAH, Nhà Bè, Nguyễn Minh hoặc tương đương
13	Thép xây dựng các loại	Qui cách theo thiết kế. Thỏa thuận mẫu trước	Nhà thầu tham khảo các thương hiệu sau: Hòa Phát, SEAH, Nhà Bè, Nguyễn Minh hoặc tương đương
14	Xi măng đen	Đồng nhất không đóng cục, PCB40	Nhà thầu tham khảo các thương hiệu sau: Insee, Hà tiên 1, Fico hoặc tương đương
15	Xi măng trắng	Tiêu chuẩn Việt Nam, Thỏa thuận mẫu trước	Nhà thầu tham khảo các thương hiệu sau: Hải Phòng, Fico hoặc tương đương

TT	Tên vật tư, thiết bị	Quy cách, tiêu chuẩn	Nhà thầu tham khảo các vật liệu hoặc tương đương
16	Vách kính + 2 ô cửa sổ bật, khung nhôm hệ 55 sơn tĩnh điện màu trắng sữa, kính trong cường lực dày 8mm	Qui cách theo thiết kế. Thỏa thuận mẫu trước	Nhà thầu tham khảo các thương hiệu sau: Nhôm Xingfa hoặc tương đương
17	Vách kính thang máy cường lực 2 lớp: kính ghép 11,9mm	Qui cách theo thiết kế. Thỏa thuận mẫu trước	Nhà thầu tham khảo các thương hiệu sau: Nhôm Xingfa hoặc tương đương
18	Vách kính, khung nhôm hệ 55 sơn tĩnh điện màu trắng sữa, kính trong cường lực dày 8mm	Qui cách theo thiết kế. Thỏa thuận mẫu trước	Nhà thầu tham khảo các thương hiệu sau: Nhôm Xingfa hoặc tương đương

b. Thiết bị thang máy:

Nội dung	Yêu cầu kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị
Thang tải khách - không phòng máy	Thang tải khách - không phòng máy Thương hiệu nhà thầu tham khảo Montanary Italia hoặc tương đương - Tải trọng: 1000kg - Số người phục vụ: 11 người - Tầng phục vụ: 12/12 - Tốc độ: 90m/ph	2	thang
Cung cấp, lắp đặt buồng thang (cabin) và các phụ kiện.	Cung cấp, lắp đặt buồng thang (cabin) và các phụ kiện với các thông số kỹ thuật cơ bản như sau: - Kích thước trong cabin (rộng x sâu x cao) = 1700mm x 1600mm x 2300mm. - Khung đầu cabin (trên, dưới) bằng thép dày 5mm; Khung sàn cabin bằng thép dày 3mm, nóc cabin bằng thép dày 2mm; - Vách cabin bằng Inox 304 sọc nhuyền dày 1.2 mm xen kẽ Inox 304 gương dày 1mm. - Trần cabin bằng Inox 304 gương dày 1mm có kích thước (rộng x sâu) = 1700mm x 1600mm. Trên trần bố trí đầy đủ hệ thống chiếu sáng và thông	12	Tầng

Nội dung	Yêu cầu kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị
	<p>gió.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu cửa cabin là loại 02 cánh đóng/mở từ tim về hai phía. Cánh cửa bằng Inox 304 sọc nhuyền dày 1.2mm có kích thước (rộng x cao) = 900mm x 2100mm. 		
	<p>Bảng điều khiển trong cabin bằng inox 304, bố trí đầy đủ các nút nhấn có phát sáng (nút gọi tầng, nút đóng/mở cửa, nút chuông, nút điện thoại); Màn hình LCD 5 inch hiển thị vị trí tầng và mũi tên báo chiều hoạt động của thang và chuông báo thang dừng tầng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mặt sàn cabin có kích thước (rộng x sâu) = 1700mm x 1600mm. Viên ngoài được lát đá Granite đen kim sa trung, nhân trong được lát đá Marble Rosalight. - Và các phụ kiện cơ bản kèm theo nhưng không giới hạn như: tay vịn inox 304 đường kính 42mm, cao su giảm chấn cabin, cặp giống đứng khung cabin, puly, bass, sill cabin, Photocell tia hồng ngoại, bộ truyền cửa, bảng hướng dẫn sử dụng... 	2	bộ
Cung cấp, lắp đặt cửa tầng và các phụ kiện.	<p>Cung cấp, lắp đặt cửa tầng và các phụ kiện với các thông số kỹ thuật cơ bản như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu cửa tầng là loại 02 cánh đóng/mở từ tim về hai phía. Cánh cửa bằng Inox 304 sọc nhuyền dày 1mm có kích thước (rộng x cao) = 900mm x 2100mm. - Bao che cửa tầng bằng Inox 304 sọc nhuyền bao che bản hẹp dày 1.2mm. - Bảng điều khiển tại các tầng bằng inox 304; bố trí các nút nhấn gọi thang lên xuống tại các tầng (nút có phát sáng) và màn hình ma trận hiển thị vị trí tầng và mũi tên báo chiều hoạt động của thang. 		
Cung cấp, lắp đặt máy kéo và các phụ kiện.	<p>Cung cấp, lắp đặt máy kéo và các phụ kiện với các thông số kỹ thuật cơ bản như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủng loại: Máy kéo Montanari không hộp số xuất xứ Italia hoặc tương đương; - Tải trọng: 1000Kg - 11 người; - Tốc độ: 90 mét/phút; - Công suất: 14.6Kw; - Và các phụ kiện cơ bản kèm theo nhưng không giới hạn như: cao su giảm 		

Nội dung	Yêu cầu kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị
	chân máy kéo, bộ chân đế (giàn Chassy) bằng thép dày 5mm, đà máy bằng thép hình I200x100x5,5x8mm...		
Cung cấp, lắp đặt hệ thống truyền động và các phụ kiện.	<p>Cung cấp, lắp đặt hệ thống truyền động và các phụ kiện với các thông số kỹ thuật cơ bản như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cáp thép lựa chuyên dùng bên trong có lõi bỏ tẩm dầu $\Omega 8$ (8x19S, R.1570N/mm²) xuất xứ Italia hoặc tương đương. - Ray dẫn hướng cabin bằng thép đúc, sử dụng loại T89 hoặc tương đương. - Shoe trượt (ngâm trượt) cabin sử dụng loại 13K hoặc tương đương, số lượng 04 cái. Shoe trượt đối trọng sử dụng loại 5K hoặc tương đương, số lượng 04 cái. Đế và vỏ Shoe bằng gang thép liền khối, má trượt bằng vật liệu PE hoặc PP. - Đối trọng bằng bê tông trọng lượng 40kg/cục, tổng số lượng 25 cục. Khung đối trọng bằng thép dày 5mm. - Và các phụ kiện cơ bản kèm theo nhưng không giới hạn như: bộ thắng cơ, bộ khống chế vượt tốc (Governor), cáp Governor $\Omega 8$ dài 70m, đế channel giảm chấn cabin và đối trọng, cam giới hạn, cặp giống đứng khung đối trọng, ty cáp... 		
Cung cấp, lắp đặt hệ thống điều khiển và các phụ kiện.	<p>Cung cấp, lắp đặt hệ thống điều khiển và các phụ kiện với các thông số kỹ thuật cơ bản như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống tủ điện điều khiển Nice 3000 xuất xứ Thái Lan hoặc tương đương. Hệ thống điều khiển vi xử lý bằng phương pháp biến tần (VVVF). Xử lý tín hiệu gọi tầng theo trình tự ưu tiên chiều đang hoạt động: Tập hợp đa chiều, ứng dụng trí tuệ thông minh (Interligence) trong chuyển động của thang. Bộ ghi nhớ lưu giữ toàn bộ tín hiệu gọi tầng theo hai chiều lên xuống. Cung cấp, lắp đặt tủ điều khiển đồng bộ với thiết bị được thay thế mới... - Các phụ kiện khác đi kèm. 		

4. Các yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt;

Các công tác xây lắp về cơ bản theo quy trình chung hoặc theo chỉ dẫn kỹ thuật của hồ sơ thiết kế, theo biện pháp được phê duyệt.

4.1. Nhà thầu phải có thuyết minh và bảng tiến độ thi công chi tiết bao gồm các nội dung sau:

a) Trình tự thực hiện công việc của nhà thầu và thời gian thi công dự tính cho mỗi giai đoạn chính của công trình.

b) Quá trình và thời gian kiểm tra, kiểm định.

c) Báo cáo kèm theo gồm: báo cáo chung về các phương pháp mà nhà thầu dự kiến áp dụng và các giai đoạn chính trong việc thi công công trình; số lượng cán bộ, công nhân và thiết bị của nhà thầu cần thiết trên công trường cho mỗi giai đoạn chính.

4.2. Nhà thầu phải thực hiện theo Bảng tiến độ thi công chi tiết sau khi Bảng này được Chủ đầu tư chấp thuận.

4.3. Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư xem xét, chấp thuận Bảng tiến độ thi công chi tiết đã cập nhật vào những thời điểm không vượt quá thời gian quy định. Nếu nhà thầu không trình Bảng tiến độ thi công chi tiết đã cập nhật vào những thời điểm trên, Chủ đầu tư có thể giữ lại một số tiền trong kỳ thanh toán tiếp theo. Số tiền này sẽ được thanh toán ở kỳ thanh toán kế tiếp sau khi Bảng tiến độ thi công chi tiết này được trình.

4.4. Việc chấp thuận Bảng tiến độ thi công chi tiết của Chủ đầu tư sẽ không thay thế các nghĩa vụ của Nhà thầu. Nhà thầu có thể điều chỉnh lại Bảng tiến độ thi công chi tiết và trình lại cho Chủ đầu tư vào bất kỳ thời điểm nào.

5. Các yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn;

- Nhà thầu phải tiến hành vận hành thử nghiệm, an toàn khi các thiết bị, cấu kiện được lắp đặt hoàn thành;

- Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư không muộn hơn 05 ngày về ngày mà Nhà thầu đã sẵn sàng tiến hành các cuộc vận hành thử nghiệm, an toàn khi hoàn thành. Trừ khi đã có thỏa thuận khác, các cuộc kiểm định hoàn thành sẽ được tiến hành trong vòng 02 ngày sau khi Chủ đầu tư đã nhận được thông báo.

- Khi xem xét kết quả của vận hành thử nghiệm, an toàn khi hoàn thành, Chủ đầu tư sẽ có xem xét đến hiệu quả của việc sử dụng công trình hoặc các đặc tính khác của công trình. Ngay sau khi các công trình hay hạng mục đã vượt qua các cuộc kiểm định khi hoàn thành thì Nhà thầu mới được chuyển bước thi công hoặc nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng.

- Nếu Nhà thầu không tiến hành vận hành thử nghiệm, an toàn khi hoàn thành trong vòng 15 ngày thì Chủ đầu tư có thể tiến hành các cuộc vận hành thử nghiệm, an toàn mà Nhà thầu phải chịu rủi ro và chi phí cho các cuộc vận hành thử nghiệm, an toàn đó. Các cuộc vận hành thử nghiệm, an toàn khi hoàn thành khi đó sẽ được coi là đã tiến hành với sự có mặt của Nhà thầu và kết quả kiểm định sẽ được chấp nhận là chính xác.

- Nếu công trình hay hạng mục không vượt qua được các cuộc vận hành thử nghiệm, an toàn khi hoàn thành khi đó Chủ đầu tư có quyền:

+ Yêu cầu tiếp tục tiến hành vận hành thử nghiệm, an toàn lại.

+ Nếu như việc công trình hay hạng mục không vượt qua các vận hành thử nghiệm, an toàn làm ảnh hưởng cơ bản đến lợi

ích của Chủ đầu tư thì Nhà thầu phải tự bỏ chi phí của mình để phá dỡ và làm lại đối với phần việc và cấu kiện không đảm bảo các điều kiện vận hành thử nghiệm, an toàn.

6. Các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ;

6.1. Đối với công tác phòng chống cháy nổ:

Nhà thầu cần phải tổ chức mặt bằng công trình khoa học, đảm bảo thuận tiện cho xe chữa cháy và xe cứu thương ra vào khi có sự cố cháy nổ xảy ra;

Có nguồn nước cứu hoả đúng quy định; Nhà thầu cần có cán bộ chịu trách nhiệm về công tác PCCC trên công trường. Ban chỉ huy công trường cần đề ra một số phương án chữa cháy cơ bản, định kỳ tập luyện; đề ra các phương án phối hợp với lực lượng chữa cháy của công an PCCC khi xảy ra cháy nổ.

- Không được dùng các vật liệu dễ cháy nổ để thi công công trình.

- Các chất dễ cháy như xăng dầu, mỡ cho thiết bị thi công cần phải được bố trí kho riêng cách xa vị trí thi công, các nguồn gây cháy với các nội quy, biển báo được niêm yết công khai rõ ràng tại vị trí dễ thấy và được bảo quản một cách đặc biệt.

- Các thiết bị thi công sử dụng xăng dầu đều phải được trang bị bình bọt chống cháy, các đường ống tuy ô và các bộ phận thiết bị được kiểm tra, bảo dưỡng đảm bảo không rò rỉ hoặc sự cố nứt vỡ trong quá trình thi công.

- Khi đóng mở các nắp thùng phuy xăng dầu phải dùng các dụng cụ chuyên dụng tuyệt đối không dùng gạch đá hoặc các dụng cụ sắt thép.

- Các vật liệu dễ cháy cần được bảo quản đặc biệt, phân cấp trách nhiệm rõ ràng, có nội qui cụ thể. Xăng dầu và các vật liệu trên được đáp ứng theo nguyên tắc sử dụng đến đâu đưa về đến đó vừa đủ đáp ứng tiến độ thi công.

- Hệ thống điện cho thi công được thiết kế hợp lý có các hệ thống cầu dao, aptomat bảo vệ quá tải hoặc sự cố. Cấp điện chiếu sáng phục vụ thi công phải được thiết kế đúng, đủ công suất và phải dùng loại cáp bọc không đứt gãy, phải được treo cao trên các cột tạm chắc chắn. Tại các vị trí đầu nối và vị trí đầu vào phụ tải thiết bị đều phải được dùng băng keo cách điện bọc kín. Tại kho xăng dầu phải dùng hệ thống chiếu sáng chống nổ có chụp bảo vệ.

- Tại vị trí lán trại BCH công trường, nơi ở công nhân phải được trang bị các dụng cụ phòng cứu hoả như bình bọt, bể nước.

- Nghiêm cấm việc đun nấu, sử dụng điện và dùng điện đun nấu tại hiện trường. - Các nội quy, quy định, các biển báo phải được thiết lập và niêm yết tại các vị trí dễ thấy và các vị trí hay bị sự cố.

- Nhà thầu có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra an toàn, kiểm tra các dụng cụ, phương tiện PCCC được trang bị.

6.2. Đối với công tác an ninh khu vực:

Nhà thầu cần xây dựng các nội quy, quy định về an ninh trật tự trong công trường, có các bảng, biển nội quy rõ ràng, thường

phạt nghiêm minh. Tất cả cán bộ, công nhân tham gia thi công công trình đều phải được phổ biến và nghiêm túc và tuân thủ tốt nội quy, quy định của công trường;

CBCNV của các đơn vị thi công của nhà thầu tại công trường đều phải có lý lịch rõ ràng và phải đăng ký tạm trú với chính quyền địa phương. Trong quá trình thi công nhà thầu phải có trách nhiệm khai báo tạm trú và tạm vắng đầy đủ;

Nhà thầu phải có kế hoạch quản lý theo dõi quân số một cách chặt chẽ, không để xảy ra tiêu cực xã hội như mất an ninh trật tự, cờ bạc, ma tuý, mại dâm và bạo lực khác trên công trường.

7. Các yêu cầu về vệ sinh môi trường:

7.1. Tổng quát:

Trong thời gian thi công nhà thầu phải bảo quản các công trình không để đọng rác, vật phế thải do các hoạt động thi công gây ra. Khi hoàn thành công trình, mọi vật liệu thừa, rác, các dụng cụ, thiết bị và máy móc phải được dời đi, mọi bề mặt nhìn thấy phải được làm sạch và phải ở tình trạng sẵn sàng để được tiếp quản dưới sự chấp thuận của Kỹ sư giám sát.

7.2. Trong khi thi công, nhà thầu phải:

- Thường xuyên thu dọn để đảm bảo cho công trình, các kết cấu, nhà làm việc và các khu nhà tạm không bị ứ đọng các đồng phế thải, rác và các mảnh vụn do các hoạt động thi công ở hiện trường gây ra, giữ gìn công trình luôn sạch sẽ, ngăn nắp.
- Đảm bảo cho hệ thống thoát nước không có các mảnh đá hay các vật liệu rời lấp kín và luôn ở trạng thái làm việc.
- Khi cần thiết phải tiến hành tưới nước cho các vật liệu khô và rác để chúng khỏi bị gió thổi bay đi.
- Cung cấp các thùng chứa phế thải, rác và các mảnh vụn trong khi chờ di chuyển ra khỏi công trường.
- Nếu Nhà thầu nhận thấy các rãnh thoát nước và các công trình thoát nước khác bị xử lý để thoát bất kỳ thứ gì không phải là nước mặt thì phải báo cáo ngay cho Kỹ sư giám sát biết và làm theo các chỉ dẫn của Kỹ sư giám sát để ngăn ngừa không xảy ra ô nhiễm sau này. Nhà thầu sẽ không được:
 - Đổ các vật liệu thải, mảnh vụn và rác ra khỏi khu vực đổ rác đã được chỉ định và phải tuân theo các điều lệ bảo vệ môi trường của Chính quyền sở tại quy định.
 - Chôn rác, các vật liệu phế thải trong phạm vi công trường nếu không được Kỹ sư giám sát chấp thuận.
 - Đổ các phế thải dễ bay hơi như côn, khoáng sản, dầu hoặc sơn vào các rãnh nước mưa hoặc rãnh vệ sinh.

8. Các yêu cầu về an toàn lao động:

Mục tiêu hàng đầu của công trình an toàn này là hạn chế số vụ tai nạn và mức độ thiệt hại cũng như bệnh tật cho nhà thầu, Kỹ sư và các cán bộ, công nhân làm việc trong dự án, hạn chế thương vong cho những người khác có thể bị ảnh hưởng do các hoạt động xây dựng gây nên. Nhà thầu cần phải quan tâm tổ chức thực hiện các công tác sau:

- Nhà thầu tuân thủ qui phạm kỹ thuật ATLĐ trong xây dựng: Luật Xây dựng; Nghị định 06/2021/NĐ-CP; QCVN:18:2014/BXD; Thông tư 10/2021/TT BXD; QCVN 01:2020/BCT; TT 02/2018/TT-BXD; TT 08/2017/TT-BXD.

- Công tác an ninh trật tự: Nhà thầu phải có đề xuất phương án đảm bảo an ninh trật tự khu vực công trường. Có phương án bảo vệ đối với vật tư thiết bị trên công trường và đảm bảo an ninh khu vực nhà thầu quản lý.

- Quanh công trường phải có hàng rào chắn vật liệu rơi. Có phương pháp chống bụi, các phế thải phải được thu gom sạch sẽ gọn gàng, đúng nơi quy định.

- Phương án đảm bảo an toàn giao thông; có rào chắn và biển báo an toàn tại các vị trí đào sâu, đắp cao,...

- Đơn vị thi công đề xuất phương án đảm bảo vệ sinh môi trường, xây dựng lán trại, khu vệ sinh cho công nhân tham gia thi công.

- Đơn vị thi công phải lập kế hoạch tổng hợp về an toàn (Mẫu theo Phụ lục III Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ), cụ thể:

+ Chính sách về quản lý an toàn lao động (các nguyên tắc cơ bản về quản lý an toàn lao động; các quy định của pháp luật; lập kế hoạch, phổ biến và tổ chức thực hiện).

+ Sơ đồ tổ chức của bộ phận quản lý an toàn lao động; trách nhiệm của các bên có liên quan.

+ Quy định về tổ chức huấn luyện về an toàn lao động (Bồi dưỡng huấn luyện cho các đối tượng là người phụ trách công tác an toàn lao động, người làm công tác an toàn lao động, người lao động; kế hoạch huấn luyện định kỳ, đột xuất).

+ Quy định về quy trình làm việc hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng hoặc định kỳ đối với các công việc có yêu cầu cụ thể đảm bảo an toàn lao động.

+ Các yêu cầu về đảm bảo an toàn trong tổ chức mặt bằng công trường. (các yêu cầu chung; đường đi lại và vận chuyển; xếp đặt nguyên vật liệu, nhiên liệu, cấu kiện thi công và các yêu cầu tổ chức mặt bằng công trường khác có liên quan).

+ Quy định về các biện pháp đảm bảo an toàn lao động cụ thể trên công trường. (các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến rơi, ngã; các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến vật hay, vật rơi các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến sập, đổ kết cấu; các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến máy, thiết bị sử dụng trong Thi công xây dựng công trình; các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến điện, hàn; các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến thi công trên mặt nước, dưới mặt nước; các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến thi công công trình ngầm; các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến cháy, nổ; các biện pháp ngăn ngừa tai nạn cho cộng đồng, công trình lân cận; các biện pháp ngăn ngừa tai nạn giao thông và các biện pháp ngăn ngừa tai nạn lao động khác có liên quan).

+ Quy định về trang bị, cung cấp, quản lý và sử dụng các phương tiện bảo vệ cá nhân (mũ bảo hộ; đai, áo an toàn; phương tiện bảo vệ cho mắt, tai, mặt, tay, chân; áo phao; mặt nạ thở, phòng độc; hộp sơ cứu và các dụng cụ, phương tiện khác có liên

quan).

+ Quản lý sức khỏe và môi trường lao động (Hệ thống quản lý sức khỏe, vệ sinh lao động, quan trắc môi trường lao động và các hệ thống khác có liên quan đến quản lý sức khỏe và môi trường lao động).

+ Quy định về ứng phó với tình huống khẩn cấp (Mạng lưới thông tin liên lạc, các quy trình ứng phó với tình huống khẩn cấp có liên quan).

+ Quy trình thực hiện việc theo dõi, báo cáo công tác quản lý an toàn lao động định kỳ, đột xuất (Theo dõi và báo cáo việc thực hiện kế hoạch tổng thể về an toàn lao động; báo cáo về tình hình tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình; chia sẻ thông tin về tai nạn, sự cố để nâng cao nhận thức của người lao động).

+ Các phụ lục, biểu mẫu, hình ảnh kèm theo để thực hiện.

9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

Nhà thầu trên cơ sở tiến độ thi công công trình, tiên lượng công tác xây lắp; trình tự cũng như biện pháp thi công đã chọn lựa cần tính toán nhu cầu về nhân công; chủng loại và công suất, số lượng cũng như thời gian sử dụng máy móc thiết bị thi công để đề ra tiến độ huy động nhân lực và thiết bị thi công phù hợp.

- Lập danh mục máy móc, thiết bị thi công cam kết được sử dụng cho gói thầu.

- Lập bản tính toán lựa chọn máy móc, thiết bị; số lượng máy phù hợp với biện pháp thi công và tiến độ thi công.

- Lập danh mục thiết bị, máy móc kiểm tra chất lượng sẽ được nhà thầu sử dụng tại hiện trường.

- Lập danh sách các phòng thí nghiệm Las được nhà thầu dự kiến lựa chọn để tiến hành các thí nghiệm cần thiết.

- Lập danh mục các công việc, sản phẩm sẽ được tiến hành kiểm tra, đo lường về chất lượng. Công nhân tham gia thi công của nhà thầu tại công trường đều phải có lý lịch rõ ràng và phải có tay nghề phù hợp với thi công công trình. Nhà thầu phải có biểu đồ huy động công nhân làm việc tại công trình.

Mỗi cán bộ chủ chốt đều phải kèm bản kê khai lý lịch công tác. Trong quá trình thi công Nhà thầu nếu muốn thay thế bất kỳ một cán bộ chủ chốt của công trường nào đều cần phải báo cáo với chủ đầu tư và việc thay thế chỉ được thực hiện sau khi có sự chấp thuận của chủ đầu tư. Chủ đầu tư sẽ chỉ chấp thuận việc đề xuất thay thế cán bộ chủ chốt trong trường hợp năng lực và trình độ của những người thay thế về cơ bản tương đương hoặc cao hơn các cán bộ được liệt kê trong danh sách với giá không vượt giá hợp đồng đã ký.

Máy móc thiết bị thi công dành cho gói thầu nhà thầu phải liệt kê theo mẫu quy định trong E-HSMT. Nhà thầu cần lập biểu đồ tiến độ huy động cho các máy móc thiết bị này. Nhà thầu cần phải đảm bảo huy động máy móc thiết bị đúng số lượng, chủng loại, công suất và thời gian huy động đã kê khai. Trong quá trình thi công, Nhà thầu nếu muốn điều chuyển ra khỏi công trường hoặc thay thế bằng máy móc thiết bị khác đều cần phải báo cáo với Chủ đầu tư và việc điều chuyển hoặc thay thế chỉ được thực

hiện sau khi có sự chấp thuận của Chủ đầu tư.

10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:

Nhà thầu phải lập biện pháp tổ chức thi công tổng thể và chi tiết các hạng mục hợp lý nhất trên cơ sở hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được duyệt và nghiên cứu điều tra mặt bằng thi công của Nhà thầu.

10.1. Tổ chức về nhân sự:

* Nhân sự chủ chốt:

- Nhà thầu phải có bảng sơ đồ tổ chức thi công cho gói thầu. Trong sơ đồ nêu rõ vị trí và chức năng của những nhân sự chủ chốt.
- Thuyết minh và lập sơ đồ tổ chức, sắp xếp, bố trí nhân sự để thực hiện toàn bộ gói thầu.
- Trong gói thầu nếu có những hạng mục thi công có tính chất phức tạp về tổ chức cần có các biện pháp tổ chức thi công cụ thể cho các công tác này.
- Biện pháp tổ chức thi công cần nêu rõ sự phối hợp giữa các đơn vị thi công và các đơn vị quản lý về nhân lực, tiến độ và chất lượng.

10.2. Tổ chức mặt bằng công trường:

- Trên cơ sở E-HSMT, Nhà thầu nghiên cứu hiện trạng thực tế của công trình, tính toán để đề ra phương án tổ chức bố trí mặt bằng hợp lý, đảm bảo phù hợp trong quá trình thi công.
- + Mặt bằng thi công phải thể hiện đầy đủ việc bố trí các công trình tạm, thiết bị thi công, kho bãi tập kết nguyên vật liệu.
- + Bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo.
- + Nêu giải pháp cấp điện cấp, cấp nước, thông tin liên lạc trong quá trình thi công và giải pháp đảm bảo tiêu thoát nước trong quá trình thi công.

10.3. Biện pháp tổ chức thi công:

- Bao gồm biện pháp thi công tổng thể và biện pháp thi công chi tiết, có bản vẽ tổ chức tổng mặt bằng thi công.
 - Trên cơ sở nghiên cứu hồ sơ mời thầu, hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công công trình và quá trình khảo sát hiện trạng thực địa khu vực thi công, Nhà thầu phải lập thiết kế tổ chức thi công trong HSDT gồm: Thuyết minh + bản vẽ và sơ đồ tổ chức thi công cho toàn bộ gói thầu. Trong sơ đồ đó cần nêu rõ vị trí và chức năng của những người điều hành chủ chốt.
 - Biện pháp tổ chức thi công cần nêu rõ sự phối hợp giữa các đơn vị thi công và các đơn vị quản lý về nhân lực, tiến độ và chất lượng.
- * Biện pháp tổ chức thi công tổng thể.

Nhà thầu phải lập biện pháp tổ chức thi công cho toàn bộ gói thầu. Trong đó có giải pháp tổ chức thi công cho tất cả các hạng mục công việc thuộc công trình.

Biện pháp tổ chức thi công phải nêu rõ tiến độ thực hiện, nhân sự quản lý, nhân công trực tiếp, máy móc trang thiết bị của từng mũi thi công.

Biện pháp tổ chức thi công phải phù hợp với điều kiện thi công, đặc tính kỹ thuật, đặc điểm khí hậu, địa lý và những điều kiện thực tế tại công trình.

Biện pháp thi công phải phù hợp với giá thành trong đơn giá do nhà thầu đề xuất về nhân sự, máy móc và điều kiện thực hiện.

* Biện pháp thi công chi tiết: Nhà thầu phải trình bày biện pháp thi công chi tiết cho từng hạng mục công trình theo bảng danh mục các hạng mục chính và kỹ thuật thi công từng dạng công tác cho các hạng mục chính (gồm thuyết minh và bản vẽ minh họa).

a) Nhà thầu phải nộp hồ sơ biện pháp kỹ thuật thi công gồm: thuyết minh về biện pháp thi công kèm với HSDT trong đó mô tả chi tiết biện pháp thi công được đề xuất để thi công công trình và nguồn nhân lực sử dụng để hoàn tất công trình đúng thời hạn.

b) Nhà thầu phải nêu rõ những biện pháp cụ thể tại hiện trường thi công của gói thầu sau khi đã nghiên cứu và khảo sát thực địa. Biện pháp thi công cần được lập sao cho đảm bảo việc thi công không ảnh hưởng đến các hoạt động khác của Chủ đầu tư và môi trường xung quanh của khu vực thi công.

c) Nhà thầu phải nêu rõ những biện pháp cụ thể để triển khai thi công theo tiến độ bàn giao mặt bằng đã được chủ đầu tư thông báo.

d) Nhà thầu phải đề xuất các biện pháp cụ thể về giải pháp an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, lụt lội và đảm bảo môi trường trong thời gian thi công.

e) Nhà thầu phải nêu rõ những biện pháp cụ thể nhằm theo dõi và quản lý chất lượng thi công.

10.4. Biện pháp tổ chức quản lý chất lượng thi công công trình

Nhà thầu cần nghiên cứu kỹ hồ sơ thiết kế, phát hiện những sai sót, bất hợp lý, phát hiện những vấn đề quan trọng để đảm bảo chất lượng công trình.

Làm tốt khâu chuẩn bị thi công, lập biện pháp thi công đối với những công việc hoặc bộ phận công trình quan trọng và phức tạp về kỹ thuật.

Lập biện pháp đảm bảo và nâng cao chất lượng công tác xây lắp. Lựa chọn cán bộ kỹ thuật, đội trưởng, công nhân có đủ trình độ và kinh nghiệm đối với công việc cụ thể được giao.

Tổ chức đầy đủ bộ phận giám sát, kiểm tra kỹ thuật. Tổ chức công tác nghiệm thu theo đúng quy định. Sửa chữa những sai sót một cách nghiêm túc.

Phối hợp, tạo điều kiện cho việc giám sát kỹ thuật của các đại diện thiết kế và Chủ đầu tư, thực hiện đầy đủ các văn bản về quản lý chất lượng trong quá trình thi công: Sổ nhật ký công trình, các biên bản thí nghiệm vật liệu, các biên bản nghiệm thu theo trình tự đúng quy định. Hồ sơ quản lý chất lượng công trình phải được lập và hoàn thành trong quá trình thi công.

Tổ chức điều hành có hiệu lực các lực lượng thi công trên công trường, thống nhất quản lý chất lượng đối với các bộ phận trực thuộc. Báo cáo kịp thời những sai phạm kỹ thuật, sự cố ảnh hưởng đến chất lượng công trình.

Lập các biện pháp quản lý chất lượng chi tiết, mô tả hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu trong HSDT. Đề xuất các giải pháp đảm bảo và nâng cao chất lượng thi công công trình.

11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

Nhà thầu phải tuân thủ quy định của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về Quản lý chất lượng công trình xây dựng, thi công xây dựng công trình và bảo trì công trình xây dựng, cụ thể như sau:

11.1. Tiếp nhận và quản lý mặt bằng xây dựng, bảo quản mốc định vị và mốc giới công trình, quản lý công trường xây dựng theo quy định.

11.2. Lập và thông báo cho Chủ đầu tư và các chủ thể có liên quan về hệ thống quản lý thi công xây dựng của Nhà thầu. Hệ thống quản lý thi công xây dựng phải phù hợp với quy mô, tính chất của công trình, trong đó nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng cá nhân đối với công tác quản lý thi công xây dựng, bao gồm: Chỉ huy trưởng công trường của Nhà thầu; các cá nhân phụ trách kỹ thuật thi công trực tiếp và thực hiện công tác quản lý chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng, quản lý khối lượng, tiến độ thi công xây dựng, quản lý hồ sơ thi công xây dựng công trình.

11.3. Trình chủ đầu tư chấp thuận các nội dung sau:

a) Kế hoạch tổ chức thí nghiệm, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, chạy thử, quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật;

b) Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình; biện pháp thi công;

c) Tiến độ thi công xây dựng công trình;

d) Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng;

đ) Kế hoạch tổng hợp về an toàn theo các nội dung quy định tại Phụ lục III Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc có nguy cơ mất an toàn lao động cao đã được xác định trong kế hoạch tổng hợp

về an toàn;

e) Các nội dung cần thiết khác theo yêu cầu của chủ đầu tư và quy định của hợp đồng xây dựng.

11.4. Xác định vùng nguy hiểm trong thi công xây dựng công trình.

11.5. Bố trí nhân lực, thiết bị thi công theo quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan. Tổ chức thực hiện kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động đối với phần việc do mình thực hiện. Người thực hiện công tác quản lý an toàn lao động của nhà thầu thi công xây dựng phải được đào tạo về chuyên ngành an toàn lao động hoặc chuyên ngành kỹ thuật xây dựng và đáp ứng quy định khác của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

11.6. Thực hiện trách nhiệm của bên giao thầu trong việc mua sắm, chế tạo, sản xuất vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và quy định của hợp đồng xây dựng.

11.7. Tổ chức thực hiện các công tác thí nghiệm, kiểm tra, thử nghiệm, kiểm định vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước và trong khi thi công xây dựng theo yêu cầu của thiết kế và quy định của hợp đồng xây dựng. Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của nhà thầu hoặc do nhà thầu thuê theo quy định của hợp đồng xây dựng phải đủ điều kiện năng lực để thực hiện công tác thí nghiệm và phải trực tiếp thực hiện công tác này để đảm bảo kết quả thí nghiệm đánh giá đúng chất lượng của vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ được sử dụng cho công trình.

11.8. Thi công xây dựng theo đúng hợp đồng xây dựng, giấy phép xây dựng (nếu có), thiết kế xây dựng công trình. Kịp thời thông báo cho chủ đầu tư nếu phát hiện sai khác giữa hồ sơ thiết kế, hợp đồng xây dựng so với điều kiện thực tế trong quá trình thi công. Kiểm soát chất lượng thi công xây dựng do mình thực hiện theo yêu cầu của thiết kế và quy định của hợp đồng xây dựng. Hồ sơ quản lý chất lượng của các công việc xây dựng phải phù hợp với thời gian thực hiện thực tế tại công trường.

11.9. Dừng thi công xây dựng đối với công việc xây dựng, bộ phận, hạng mục công trình khi phát hiện có sai sót, khiếm khuyết về chất lượng hoặc xảy ra sự cố công trình và khắc phục các sai sót, khiếm khuyết, sự cố này. Dừng thi công xây dựng khi phát hiện nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động và có biện pháp khắc phục để đảm bảo an toàn trước khi tiếp tục thi công; khắc phục hậu quả tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động xảy ra trong quá trình thi công xây dựng công trình.

11.10. Thực hiện thí nghiệm, kiểm tra chạy thử đơn động và chạy thử liên động theo kế hoạch trước khi đề nghị nghiệm thu.

11.11. Nhà thầu chính hoặc tổng thầu có trách nhiệm kiểm tra công tác thi công xây dựng đối với các phần việc do nhà thầu phụ thực hiện.

11.12. Sử dụng chi phí về an toàn lao động trong thi công xây dựng đúng mục đích.

11.13. Lập nhật ký thi công xây dựng công trình và bản vẽ hoàn công theo quy định tại Phụ lục II Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

11.14. Yêu cầu chủ đầu tư tổ chức thực hiện các công tác nghiệm thu theo quy định tại các Điều 21, 22 và 23 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

11.15. Báo cáo Chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường thi công xây dựng theo quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật khác có liên quan hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của chủ đầu tư.

11.16. Hoàn trả mặt bằng, di chuyển vật tư, máy móc, thiết bị và những tài sản khác của mình ra khỏi công trường sau khi công trình đã được nghiệm thu, bàn giao, trừ trường hợp trong hợp đồng xây dựng có thỏa thuận khác.

11.17. Tổ chức lập và lưu trữ hồ sơ quản lý thi công xây dựng công trình đối với phần việc do mình thực hiện.

11.18. Người thực hiện công tác quản lý an toàn lao động của nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm:

a) Triển khai thực hiện kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình đã được Chủ đầu tư chấp thuận; phối hợp với các bên liên quan thường xuyên rà soát kế hoạch tổng hợp về an toàn, biện pháp đảm bảo an toàn và đề xuất điều chỉnh kịp thời, phù hợp với thực tế thi công xây dựng;

b) Hướng dẫn người lao động nhận diện các yếu tố nguy hiểm có thể xảy ra tai nạn và các biện pháp ngăn ngừa tai nạn trên công trường; yêu cầu người lao động sử dụng đúng và đủ dụng cụ, phương tiện bảo vệ cá nhân trong quá trình làm việc; kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động của người lao động; quản lý số lượng người lao động làm việc trên công trường;

c) Khi phát hiện vi phạm các quy định về quản lý an toàn lao động hoặc các nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động phải có biện pháp xử lý, chấn chỉnh kịp thời; quyết định việc tạm dừng thi công xây dựng đối với công việc có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động; đình chỉ tham gia lao động đối với người lao động không tuân thủ biện pháp kỹ thuật an toàn hoặc vi phạm các quy định về sử dụng dụng cụ, phương tiện bảo vệ cá nhân trong thi công xây dựng và báo cáo cho chỉ huy trưởng công trường hoặc giám đốc dự án;

d) Tham gia ứng cứu, khắc phục tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động.

12. Quy trình nghiệm thu chất lượng của sản phẩm, cấu kiện, bán thành phẩm, công trình

- Lập danh mục các đơn vị sản phẩm (cấu kiện) sẽ được tổ chức nghiệm thu.
- Lập danh mục và dự kiến tiến độ thời gian nghiệm thu các giai đoạn thi công chính.
- Lập các qui trình nghiệm thu sau:

- + Quy trình nghiệm thu đơn vị sản phẩm (cấu kiện).
- + Quy trình nghiệm thu giai đoạn theo qui định.
- + Quy trình nghiệm thu công trình hoàn thành đưa vào sử dụng theo quy định.
- Nêu rõ giải pháp xử lý sản phẩm, bán sản phẩm, cấu kiện, hạng mục công việc bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT.

* Yêu cầu các thông số bảo hành Các thông số/yêu cầu tối thiểu về bảo hành mà nhà thầu phải kê khai và đáp ứng được liệt kê chi tiết trong bảng sau:

STT	Các thông số/yêu cầu	Yêu cầu tối thiểu
1	Yêu cầu về bảo hành đối với phần xây lắp	≥ 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng
2	Yêu cầu về bảo hành đối thiết bị	Bảo hành theo tiêu chuẩn nhà sản xuất, tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng

E-HSDT có đề xuất về thông số bảo hành không đạt yêu cầu tối thiểu nêu trên sẽ bị loại và không được đánh giá các bước tiếp theo. Các chỉ tiêu bảo hành đề xuất trong từng E-HSDT sẽ được đánh giá theo nguyên tắc trên cùng một mặt bằng và tiêu chuẩn đánh giá quy định tại Chương III của E-HSMT.

(Ghi chú: Chi tiết xem trong hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật và chỉ dẫn kỹ thuật được phát hành cho các nhà thầu cùng với E-HSMT).

IV. Bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: bản vẽ đính kèm cùng E-HSMT.